

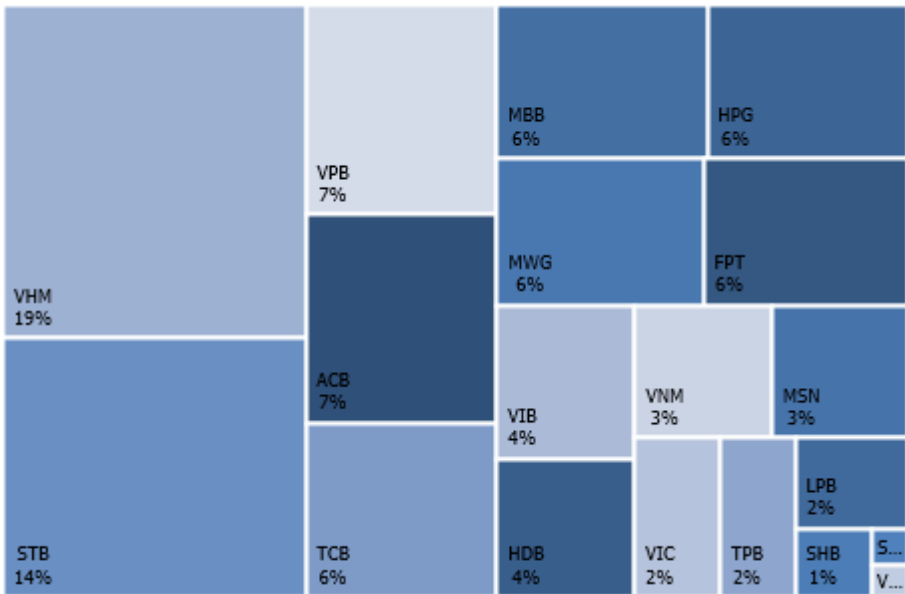
Tâm lý thận trọng

Trong tuần 27, thanh khoản trên thị trường đảo chiều giảm trở lại. Cụ thể, khối lượng và giá trị giao dịch trong tuần ghi nhận ở mức 223.7 triệu chứng quyền/242.5 tỷ đồng, giảm tương ứng 9.7%/ 8.2% so với tuần liền trước.

Đối với giá trị giao dịch theo tài sản cơ sở, VHM và STB là những tài sản cơ sở có chứng quyền thu hút phần lớn hoạt động giao dịch với 33% tổng giá trị giao dịch. Xếp sau đó là các chứng quyền của các cổ phiếu như VPB, ACB, MBB, HPG và TCB.

Trong tuần vừa qua, thị trường chứng quyền tiếp tục duy trì trạng thái thận trọng khi thanh khoản suy giảm và số lượng chứng quyền giảm giá vẫn chiếm ưu thế. Diễn biến này tương đồng với thị trường cơ sở, nơi thanh khoản vẫn ở mức thấp, phản ánh dòng tiền chưa có sự cải thiện rõ rệt và tâm lý nhà đầu tư vẫn còn thận trọng.

Hình 1. Giá trị giao dịch của CW theo TSCS



Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 1. Thống kê thị trường

Chứng quyền	253
Khối lượng giao dịch (tr.CQ)	223
Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	242
CW tăng giá	73
CW giảm giá	234
CW tham chiếu	1

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 2. Top 10 số lượng chứng quyền được phát hành bởi CTCK

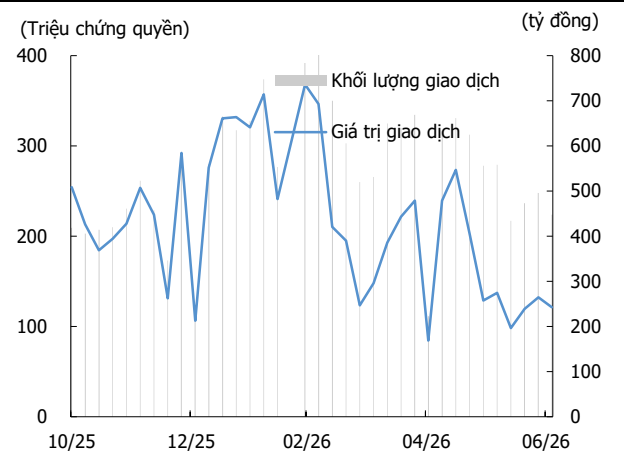
Công ty	Số lượng chứng quyền
KISVN	60
SSI	39
PHS	24
Kafi	22
VND	20
Shinhan	17
TCX	16
VPX	13
ACBS	13
Maybank	13

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Phòng phân tích

Research@kisvn.vn

Hình 2. Khối lượng và giá trị giao dịch CW



Nguồn: FiinproX, KIS Research

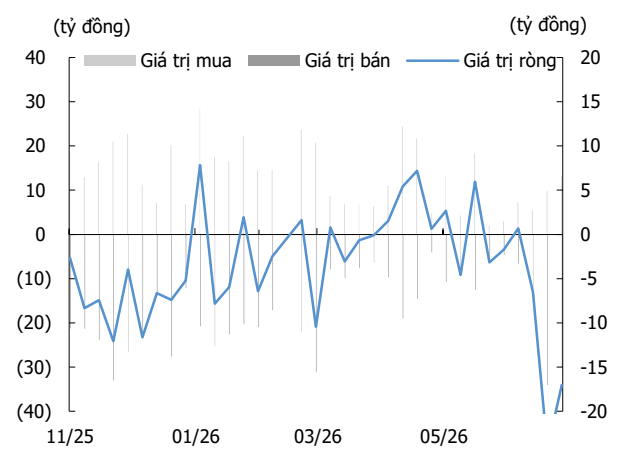
Bảng 3. Top 10 giá trị giao dịch

(đồng, % tuần, tỷ đồng)

Mã	Ngày đáo hạn	Giá	%	Giá trị giao dịch
CVHM2607	25/09/2026	7,830	(66.5)	19.0
CSTB2606	06/01/2027	2,700	(53.6)	12.0
CVHM2523	14/10/2026	4,900	(92.4)	10.0
CSTB2532	04/09/2026	2,370	(69.7)	8.0
CVPB2611	25/03/2027	1,080	0.0	6.1
CACB2511	21/09/2026	1,750	(100.0)	5.1
CMWG2525	04/03/2027	3,070	(87.9)	4.3
CTPB2605	11/02/2027	680	0.0	3.9
CVRE2603	11/02/2027	1,340	0.0	3.6
CFPT2529	04/03/2027	660	0.0	3.3

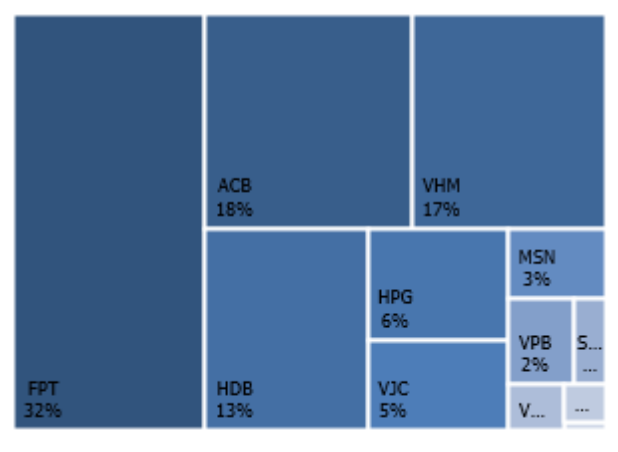
Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 3. Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại



Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 4. Hoạt động giao dịch nước ngoài theo TSCS



Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 4. Top 10 chứng quyền bán ròng của tự doanh (triệu đồng)

Mã	TCPH	TSCS	Tổng GT Ròng
CVHM2609	ACBS	VHM	(2,606)
CMSN2612	Maybank	MSN	(2,294)
CSTB2606	HCM	STB	(1,803)
CVHM2611	Maybank	VHM	(1,580)
CHPG2617	Maybank	HPG	(1,441)
CVNM2605	ACBS	VNM	(1,323)
CVNM2610	SSI	VNM	(1,301)
CVRE2603	ACBS	VRE	(1,213)
CVIC2606	KISVN	VIC	(1,153)
CTCB2608	SSI	TCB	(1,041)

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 5. Top 10 chứng quyền mua ròng của tự doanh (triệu đồng)

Mã	TCPH	TSCS	Tổng GT Ròng
CMBB2603	TCX	MBB	2,704
CVIB2604	ACBS	VIB	1,966
CACB2511	SSI	ACB	1,551
CVHM2523	Kafi	VHM	1,454
CTCB2605	SSI	TCB	1,428
CACB2606	HCM	ACB	1,016
CVPB2608	ACBS	VPB	933
CVPB2531	Kafi	VPB	861
CSTB2603	TCX	STB	841
CHDB2508	VND	HDB	709

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 5. CW và TSCS

(Tỷ đồng, % tuần, Tỷ đồng, Chứng quyền)

TSCS	Tên	Ngành	Vốn hóa	Sở hữu nước ngoài	Số chứng quyền	Giá trị giao dịch	Khối lượng giao dịch
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	128,858.2	24.5%	17	17.6	16,388,732.0
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	52,060.5	0.8%			
BID	BIDV	Tài chính	301,030.7	17.6%			
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	44,539.4	27.2%			
CTG	VietinBank	Tài chính	265,241.2	24.7%			
FPT	FPT Corp	CNTT	125,145.8	27.8%	23	13.3	20,920,900.0
GAS	PV Gas	DV tiện ích	178,558.3	2.0%			
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	124,000.0	0.6%			
HDB	HDBank	Tài chính	136,143.5	21.4%	8	8.5	8,507,001.0
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	195,032.5	21.4%	27	13.6	19,907,601.0
MBB	MBBank	Tài chính	203,791.5	22.2%	16	14.3	14,214,200.0
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	102,956.4	24.4%	16	8.0	10,036,000.0
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	114,537.0	49.0%	16	13.4	11,599,300.0
SHB	Ngân hàng Sài Gòn	Tài chính	71,338.4	4.0%	9	2.3	3,914,500.0
SSB	Ngân hàng Đông Nam Á	Tài chính	56,232.3	0.3%	6	0.6	1,334,000.0
PLX	Petrolimex	Năng lượng	44,597.8	14.0%			
LPB	Ngân hàng Lạc Phát	Tài chính	153,247.6	1.1%	5	4.5	3,844,700.0
SAB	SABECO	TD thiết yếu	60,472.8	58.7%			
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	66,904.4	31.3%			
STB	Sacombank	Tài chính	133,473.3	11.5%	21	34.7	12,687,000.0
TCB	Techcombank	Tài chính	239,160.6	21.6%	12	14.7	20,257,100.0
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	44,939.6	23.4%	8	5.3	9,971,800.0
VCB	Vietcombank	Tài chính	511,367.3	20.2%			
VHM	Vinhomes	Bất động sản	632,952.2	7.6%	14	44.7	10,017,624.0
VIB	VIBBank	Tài chính	54,804.5	4.1%	5	9.3	11,975,200.0
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,697,638.6	3.2%	8	6.0	3,388,457.0
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	108,134.5	6.3%	4	0.5	556,400.0
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	115,574.5	48.4%	14	8.1	15,410,602.0
VPB	VPBank	Tài chính	217,786.2	24.0%	16	17.7	18,975,552.0
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	62,943.2	12.0%	7	4.1	4,553,800.0

Nguồn: Bloomberg, FiiiproX, KIS Research

Ghi chú: CW: Chứng quyền và TSCS: Tài sản cơ sở

Bảng 6. CW trên thị trường

(đồng, %)

Stt	Mã	CW			TSCS	TSCS			% Premium	Số phiên còn lại	Ngày giao dịch cuối cùng
		Tỷ lệ chuyển đổi	Giá phát hành	Giá đóng cửa		Giá thực hiện	Giá hòa vốn	Giá đóng cửa			
1	CMSN2606	10.0000 : 1	2,000	20	MSN	82,000	82,100	68,900	(13.3)	7	10/07/2026
2	CTPB2603	2.0000 : 1	2,000	10	TPB	19,000	19,020	16,200	(13.6)	7	10/07/2026
3	CFPT2520	14.6438 : 1	1,310	20	FPT	128,280	128,573	72,800	(43.5)	16	21/07/2026
4	CHPG2532	2.6778 : 1	1,190	60	HPG	27,849	28,010	23,000	(17.0)	16	21/07/2026
5	CMWG2518	6.9007 : 1	1,370	420	MWG	82,611	84,888	77,400	(7.2)	16	21/07/2026
6	CSTB2525	4.0000 : 1	1,500	4,280	STB	57,200	74,320	71,300	(3.1)	16	21/07/2026
7	CTPB2506	1.9063 : 1	1,170	290	TPB	16,871	17,290	16,200	(4.9)	16	21/07/2026
8	CVHM2520	4.8148 : 1	1,500	10,060	VHM	107,756	156,193	150,300	(3.3)	16	21/07/2026
9	CVNM2520	6.4852 : 1	1,250	60	VNM	61,239	61,628	55,100	(10.4)	16	21/07/2026
10	CVPB2522	1.9651 : 1	1,250	2,050	VPB	24,220	28,248	27,400	(2.3)	16	21/07/2026
11	CVPB2521	2.9476 : 1	1,120	2,070	VPB	21,763	27,865	27,400	(0.9)	16	21/07/2026
12	CVRE2521	1.9315 : 1	1,500	180	VRE	34,477	34,632	27,200	(19.4)	16	21/07/2026
13	CACB2605	2.5868 : 1	3,000	1,320	ACB	18,970	22,359	22,250	0.5	23	28/07/2026
14	CVNM2602	5.8148 : 1	3,000	140	VNM	58,148	59,020	55,100	(6.5)	23	28/07/2026
15	CDGC2601	16.0000 : 1	1,100	120	DGC	76,868	77,828	45,550	(39.4)	44	18/08/2026
16	CHPG2612	3.5704 : 1	1,100	90	HPG	29,455	29,705	23,000	(21.8)	44	18/08/2026
17	CMSN2608	10.0000 : 1	1,100	50	MSN	95,999	96,299	68,900	(26.0)	44	18/08/2026
18	CSHB2605	1.9731 : 1	1,100	70	SHB	19,532	19,710	13,250	(31.4)	44	18/08/2026
19	CSSB2602	3.3184 : 1	1,100	110	SSB	17,753	18,052	16,300	(8.9)	44	18/08/2026
20	CSTB2607	8.0000 : 1	1,100	590	STB	69,888	74,128	71,300	(2.9)	44	18/08/2026
21	CTPB2604	2.0000 : 1	1,100	130	TPB	20,688	20,948	16,200	(21.5)	44	18/08/2026
22	CVHM2608	11.5556 : 1	1,100	2,170	VHM	143,374	167,872	150,300	(10.0)	44	18/08/2026
23	CVIC2601	20.0000 : 1	1,100	2,000	VIC	191,818	230,418	216,000	(5.0)	44	18/08/2026
24	CVJC2601	15.3838 : 1	1,100	230	VJC	169,221	172,298	138,800	(18.8)	44	18/08/2026
25	CVNM2604	9.6913 : 1	1,100	70	VNM	81,386	82,064	55,100	(32.7)	44	18/08/2026
26	CVPB2607	3.9302 : 1	1,100	70	VPB	33,964	34,357	27,400	(19.6)	44	18/08/2026
27	CVRE2602	3.8630 : 1	1,100	160	VRE	37,073	37,575	27,200	(25.7)	44	18/08/2026
28	CACB2613	1.7245 : 1	2,300	730	ACB	22,419	23,661	22,250	(5.0)	58	27/08/2026
29	CACB2611	1.7245 : 1	3,100	1,220	ACB	20,694	23,005	22,250	(2.3)	58	27/08/2026
30	CACB2612	1.7245 : 1	2,700	1,020	ACB	21,557	23,282	22,250	(3.4)	58	27/08/2026
31	CFPT2619	4.0000 : 1	4,300	1,660	FPT	71,000	77,520	72,800	(6.2)	58	27/08/2026
32	CFPT2618	4.0000 : 1	4,700	1,960	FPT	69,000	76,680	72,800	(5.2)	58	27/08/2026
33	CFPT2620	4.0000 : 1	4,000	1,390	FPT	73,000	78,480	72,800	(7.4)	58	27/08/2026
34	CHPG2623	2.0000 : 1	2,800	530	HPG	24,000	25,180	23,000	(7.7)	58	27/08/2026
35	CHPG2624	2.0000 : 1	2,400	340	HPG	25,000	25,840	23,000	(10.1)	58	27/08/2026
36	CHPG2622	2.0000 : 1	3,200	850	HPG	23,000	24,640	23,000	(5.7)	58	27/08/2026
37	CMBB2613	2.0000 : 1	2,500	620	MBB	26,000	27,220	25,350	(6.2)	58	27/08/2026
38	CMBB2612	2.0000 : 1	2,900	870	MBB	25,000	26,740	25,350	(4.5)	58	27/08/2026
39	CMBB2611	2.0000 : 1	3,300	1,070	MBB	24,000	26,360	25,350	(3.1)	58	27/08/2026
40	CMSN2617	4.0000 : 1	4,500	600	MSN	75,000	77,400	68,900	(8.0)	58	27/08/2026
41	CMSN2618	4.0000 : 1	4,300	520	MSN	76,000	78,120	68,900	(8.8)	58	27/08/2026
42	CMSN2616	4.0000 : 1	4,700	750	MSN	74,000	76,720	68,900	(7.2)	58	27/08/2026
43	CMWG2613	4.0000 : 1	5,300	1,860	MWG	75,000	82,360	77,400	(4.3)	58	27/08/2026
44	CMWG2615	4.0000 : 1	4,600	1,250	MWG	79,000	84,320	77,400	(6.5)	58	27/08/2026
45	CMWG2614	4.0000 : 1	4,900	1,590	MWG	77,000	83,280	77,400	(5.4)	58	27/08/2026

46	CSTB2617	4.0000 : 1	3,900	1,890	STB	68,000	75,800	71,300	(5.0)	58	27/08/2026
47	CSTB2616	4.0000 : 1	4,100	2,020	STB	67,000	75,400	71,300	(4.5)	58	27/08/2026
48	CSTB2618	4.0000 : 1	3,700	1,750	STB	69,000	76,080	71,300	(5.4)	58	27/08/2026
49	CTCB2609	2.0000 : 1	3,300	960	TCB	34,000	35,920	33,500	(5.9)	58	27/08/2026
50	CTCB2608	2.0000 : 1	3,700	1,120	TCB	33,000	35,420	33,500	(4.6)	58	27/08/2026
51	CTCB2610	2.0000 : 1	3,000	760	TCB	35,000	36,480	33,500	(7.3)	58	27/08/2026
52	CVNM2612	3.8765 : 1	3,000	340	VNM	55,240	56,442	55,100	(2.2)	58	27/08/2026
53	CVNM2611	3.8765 : 1	3,400	480	VNM	55,240	57,023	55,100	(3.2)	58	27/08/2026
54	CVNM2610	3.8765 : 1	3,800	750	VNM	55,240	57,992	55,100	(4.8)	58	27/08/2026
55	CLPB2602	3.7798 : 1	3,000	2,800	LPB	42,523	53,333	52,700	(2.4)	58	27/08/2026
56	CMSN2603	8.0000 : 1	4,000	300	MSN	80,000	82,080	68,900	(13.2)	58	27/08/2026
57	CMWG2607	8.0000 : 1	3,000	200	MWG	100,000	101,520	77,400	(22.4)	58	27/08/2026
58	CSHB2603	1.9731 : 1	3,000	160	SHB	17,264	17,560	13,250	(22.9)	58	27/08/2026
59	CTPB2602	2.0000 : 1	3,000	200	TPB	19,000	19,380	16,200	(15.2)	58	27/08/2026
60	CVIB2603	2.8444 : 1	4,000	180	VIB	18,963	19,447	16,100	(15.8)	58	27/08/2026
61	CACB2514	1.7245 : 1	3,300	660	ACB	23,540	24,626	22,250	(8.7)	63	04/09/2026
62	CFPT2528	7.8100 : 1	3,900	200	FPT	89,913	91,319	72,800	(20.4)	63	04/09/2026
63	CHDB2508	2.3131 : 1	1,900	1,060	HDB	26,986	29,600	27,450	(8.9)	63	04/09/2026
64	CHPG2538	1.7852 : 1	3,400	410	HPG	26,868	27,546	23,000	(15.6)	63	04/09/2026
65	CMBB2520	2.0000 : 1	3,100	480	MBB	28,700	29,740	25,350	(14.2)	63	04/09/2026
66	CMWG2524	4.0000 : 1	3,800	490	MWG	89,300	91,300	77,400	(13.7)	63	04/09/2026
67	CSTB2532	3.0000 : 1	3,400	2,370	STB	68,700	76,050	71,300	(5.4)	63	04/09/2026
68	CTCB2520	1.9588 : 1	3,500	250	TCB	44,171	44,661	33,500	(24.3)	63	04/09/2026
69	CACB2602	1.7245 : 1	3,200	800	ACB	22,419	24,316	22,250	(7.6)	76	17/09/2026
70	CFPT2602	9.8641 : 1	2,900	130	FPT	98,641	99,825	72,800	(27.2)	76	17/09/2026
71	CHPG2602	3.5704 : 1	2,000	280	HPG	25,885	26,849	23,000	(13.4)	76	17/09/2026
72	CMBB2602	2.0000 : 1	3,600	800	MBB	26,000	27,580	25,350	(7.4)	76	17/09/2026
73	CMWG2602	5.0000 : 1	5,000	540	MWG	87,000	90,200	77,400	(12.6)	76	17/09/2026
74	CSTB2602	4.0000 : 1	3,800	6,130	STB	50,000	72,880	71,300	(1.2)	76	17/09/2026
75	CVHM2602	7.7037 : 1	4,300	8,850	VHM	96,296	161,238	150,300	(6.3)	76	17/09/2026
76	CVPB2602	1.9651 : 1	4,800	1,040	VPB	29,476	31,362	27,400	(12.0)	76	17/09/2026
77	CACB2511	1.7245 : 1	2,000	1,750	ACB	19,832	22,798	22,250	(1.4)	78	21/09/2026
78	CFPT2518	8.4918 : 1	2,600	130	FPT	104,449	105,553	72,800	(31.1)	78	21/09/2026
79	CHPG2525	1.4865 : 1	2,800	2,850	HPG	21,555	25,777	23,000	(9.8)	78	21/09/2026
80	CMBB2517	1.5000 : 1	2,400	3,970	MBB	20,250	26,085	25,350	(2.1)	78	21/09/2026
81	CHPG2620	4.0000 : 1	1,000	280	HPG	26,999	28,199	23,000	(17.6)	83	24/09/2026
82	CMSN2613	10.0000 : 1	1,000	320	MSN	86,789	89,989	68,900	(20.9)	83	24/09/2026
83	CSHB2611	4.0000 : 1	1,000	350	SHB	14,999	16,399	13,250	(17.5)	83	24/09/2026
84	CSSB2606	4.0000 : 1	1,000	370	SSB	15,999	17,359	16,300	(5.3)	83	24/09/2026
85	CSTB2613	8.0000 : 1	1,000	400	STB	77,777	80,817	71,300	(10.9)	83	24/09/2026
86	CVHM2612	19.2593 : 1	1,100	830	VHM	163,703	177,762	150,300	(15.0)	83	24/09/2026
87	CVIC2605	20.0000 : 1	1,100	1,080	VIC	244,567	263,567	216,000	(17.0)	83	24/09/2026
88	CVNM2608	9.6913 : 1	1,000	260	VNM	64,930	67,547	55,100	(18.3)	83	24/09/2026
89	CVPB2612	5.0000 : 1	1,000	400	VPB	31,999	34,099	27,400	(19.0)	83	24/09/2026
90	CFPT2608	4.9321 : 1	5,000	190	FPT	94,696	95,633	72,800	(24.0)	84	25/09/2026
91	CHPG2607	1.7852 : 1	3,000	630	HPG	24,993	25,975	23,000	(10.5)	84	25/09/2026
92	CMBB2607	2.0000 : 1	3,200	840	MBB	26,000	27,540	25,350	(7.3)	84	25/09/2026
93	CMSN2605	5.0000 : 1	4,100	830	MSN	79,000	82,600	68,900	(13.8)	84	25/09/2026

94	CMWG2609	5.0000 : 1	4,400	930	MWG	90,000	94,450	77,400	(16.6)	84	25/09/2026
95	CTCB2605	1.9588 : 1	4,700	1,180	TCB	34,279	36,532	33,500	(7.5)	84	25/09/2026
96	CVHM2607	4.8148 : 1	5,900	7,830	VHM	130,000	165,918	150,300	(9.0)	84	25/09/2026
97	CVPB2606	1.9651 : 1	4,200	940	VPB	29,476	31,166	27,400	(11.4)	84	25/09/2026
98	CFPT2606	9.8641 : 1	5,000	190	FPT	100,614	102,390	72,800	(29.0)	85	28/09/2026
99	CHDB2602	3.0000 : 1	3,000	660	HDB	28,000	30,280	27,450	(11.0)	85	28/09/2026
100	CMBB2606	3.0000 : 1	4,000	1,160	MBB	23,000	26,510	25,350	(3.7)	85	28/09/2026
101	CTCB2603	2.9382 : 1	3,000	590	TCB	35,259	36,963	33,500	(8.6)	85	28/09/2026
102	CACB2516	3.4491 : 1	1,200	310	ACB	24,575	25,541	22,250	(12.0)	101	14/10/2026
103	CFPT2532	11.7150 : 1	1,400	170	FPT	99,578	101,452	72,800	(28.3)	101	14/10/2026
104	CHPG2540	3.5704 : 1	1,400	240	HPG	27,670	28,348	23,000	(18.0)	101	14/10/2026
105	CMBB2522	4.0000 : 1	1,300	420	MBB	29,000	30,680	25,350	(16.8)	101	14/10/2026
106	CMWG2526	8.0000 : 1	2,100	530	MWG	91,000	95,240	77,400	(17.3)	101	14/10/2026
107	CSTB2536	6.0000 : 1	2,300	2,040	STB	64,000	75,880	71,300	(5.1)	101	14/10/2026
108	CTCB2522	3.9176 : 1	2,000	170	TCB	43,584	44,289	33,500	(23.7)	101	14/10/2026
109	CVHM2523	7.7037 : 1	3,000	4,900	VHM	134,815	169,405	150,300	(10.9)	101	14/10/2026
110	CVIC2515	4.0000 : 1	3,000	25,450	VIC	122,500	224,620	216,000	(2.6)	101	14/10/2026
111	CVPB2531	3.9302 : 1	1,900	440	VPB	33,407	35,176	27,400	(21.5)	101	14/10/2026
112	CVRE2525	3.8630 : 1	2,100	310	VRE	46,356	47,554	27,200	(41.3)	101	14/10/2026
113	CHPG2604	2.6778 : 1	2,000	520	HPG	25,885	27,170	23,000	(14.5)	111	22/10/2026
114	CMBB2604	3.0000 : 1	2,000	710	MBB	27,000	29,160	25,350	(12.4)	111	22/10/2026
115	CMWG2604	7.0000 : 1	2,400	790	MWG	85,000	90,460	77,400	(12.9)	111	22/10/2026
116	CSTB2604	5.0000 : 1	2,400	2,780	STB	60,000	74,050	71,300	(2.8)	111	22/10/2026
117	CTCB2601	3.9176 : 1	2,000	540	TCB	36,238	38,314	33,500	(11.8)	111	22/10/2026
118	CACB2609	4.3113 : 1	1,000	440	ACB	24,909	26,590	22,250	(15.5)	113	26/10/2026
119	CFPT2616	16.0000 : 1	1,000	370	FPT	82,456	87,576	72,800	(17.0)	113	26/10/2026
120	CHDB2606	5.0000 : 1	1,000	490	HDB	29,999	32,649	27,450	(17.4)	113	26/10/2026
121	CHPG2621	4.0000 : 1	1,000	300	HPG	27,999	29,199	23,000	(20.4)	113	26/10/2026
122	CSHB2610	4.0000 : 1	1,000	360	SHB	15,999	17,439	13,250	(22.4)	113	26/10/2026
123	CSSB2607	4.0000 : 1	1,000	350	SSB	16,888	18,288	16,300	(10.1)	113	26/10/2026
124	CSTB2614	8.0000 : 1	1,000	530	STB	78,888	82,888	71,300	(13.2)	113	26/10/2026
125	CVIC2606	20.0000 : 1	1,100	1,500	VIC	246,789	274,989	216,000	(20.4)	113	26/10/2026
126	CVJC2602	15.3838 : 1	1,100	870	VJC	152,252	165,174	138,800	(15.3)	113	26/10/2026
127	CACB2608	1.7245 : 1	1,500	1,550	ACB	21,125	23,677	22,250	(5.1)	125	05/11/2026
128	CFPT2613	10.0000 : 1	2,000	700	FPT	79,000	86,000	72,800	(15.5)	125	05/11/2026
129	CHDB2604	3.0000 : 1	2,000	990	HDB	27,300	30,450	27,450	(11.5)	125	05/11/2026
130	CHPG2614	3.5704 : 1	1,500	420	HPG	25,439	26,796	23,000	(13.3)	125	05/11/2026
131	CMSN2610	10.0000 : 1	1,500	340	MSN	80,000	83,000	68,900	(14.2)	125	05/11/2026
132	CSHB2608	2.0000 : 1	1,500	610	SHB	15,300	16,500	13,250	(18.0)	125	05/11/2026
133	CSTB2609	4.0000 : 1	3,000	1,900	STB	66,000	76,760	71,300	(6.2)	125	05/11/2026
134	CVNM2607	9.6913 : 1	2,000	380	VNM	60,086	63,478	55,100	(13.0)	125	05/11/2026
135	CVPB2610	3.9302 : 1	1,500	700	VPB	28,494	31,049	27,400	(11.1)	125	05/11/2026
136	CHPG2619	4.0000 : 1	1,000	310	HPG	28,333	29,653	23,000	(21.6)	146	26/11/2026
137	CLPB2605	5.0000 : 1	1,100	770	LPB	61,999	66,049	52,700	(21.2)	146	26/11/2026
138	CMSN2614	10.0000 : 1	1,000	290	MSN	89,999	92,899	68,900	(23.3)	146	26/11/2026
139	CSHB2609	4.0000 : 1	1,000	480	SHB	16,333	18,093	13,250	(25.2)	146	26/11/2026
140	CSSB2605	4.0000 : 1	1,000	440	SSB	17,111	18,871	16,300	(12.9)	146	26/11/2026
141	CSTB2612	8.0000 : 1	1,100	650	STB	80,888	86,088	71,300	(16.4)	146	26/11/2026

142	CTPB2608	4.0000 : 1	1,000	320	TPB	18,888	20,128	16,200	(18.3)	146	26/11/2026
143	CVHM2613	19.2593 : 1	1,100	1,200	VHM	167,535	186,987	150,300	(19.2)	146	26/11/2026
144	CVIC2602	20.0000 : 1	1,100	1,520	VIC	248,888	276,888	216,000	(21.0)	146	26/11/2026
145	CVJC2604	15.3838 : 1	1,100	980	VJC	154,606	169,528	138,800	(17.5)	146	26/11/2026
146	CVNM2609	9.6913 : 1	1,100	270	VNM	67,946	70,563	55,100	(21.8)	146	26/11/2026
147	CVPB2613	5.0000 : 1	1,000	460	VPB	32,888	35,138	27,400	(21.4)	146	26/11/2026
148	CVRE2605	4.8288 : 1	1,100	460	VRE	36,173	38,201	27,200	(27.0)	146	26/11/2026
149	CMSN2522	15.0000 : 1	1,200	320	MSN	93,900	98,100	68,900	(27.4)	154	04/12/2026
150	CVIB2513	1.8963 : 1	2,700	670	VIB	19,911	21,163	16,100	(22.6)	154	04/12/2026
151	CVNM2523	9.2645 : 1	1,700	680	VNM	58,460	65,038	55,100	(15.1)	154	04/12/2026
152	CVPB2528	2.9476 : 1	1,700	620	VPB	36,649	38,506	27,400	(28.3)	154	04/12/2026
153	CACB2603	1.7245 : 1	3,600	1,450	ACB	22,419	24,626	22,250	(8.7)	167	17/12/2026
154	CFPT2603	9.8641 : 1	3,300	360	FPT	100,614	104,264	72,800	(30.3)	167	17/12/2026
155	CHPG2603	3.5704 : 1	2,300	560	HPG	25,885	27,884	23,000	(16.7)	167	17/12/2026
156	CMBB2603	2.0000 : 1	3,900	1,140	MBB	27,000	29,200	25,350	(12.6)	167	17/12/2026
157	CMWG2603	5.0000 : 1	5,600	1,590	MWG	88,000	95,650	77,400	(17.6)	167	17/12/2026
158	CSTB2603	4.0000 : 1	4,200	5,860	STB	51,000	74,680	71,300	(3.6)	167	17/12/2026
159	CVHM2603	7.7037 : 1	4,800	9,690	VHM	98,222	172,871	150,300	(12.6)	167	17/12/2026
160	CVPB2603	1.9651 : 1	5,300	1,300	VPB	30,459	33,132	27,400	(16.7)	167	17/12/2026
161	CACB2610	4.3113 : 1	1,100	520	ACB	25,964	28,120	22,250	(20.1)	174	24/12/2026
162	CFPT2617	16.0000 : 1	1,100	520	FPT	85,678	93,678	72,800	(22.4)	174	24/12/2026
163	CHDB2607	8.0000 : 1	1,000	550	HDB	31,999	36,559	27,450	(26.3)	174	24/12/2026
164	CHPG2618	4.0000 : 1	1,100	340	HPG	28,888	30,248	23,000	(23.2)	174	24/12/2026
165	CLPB2606	8.0000 : 1	1,100	570	LPB	63,979	68,699	52,700	(24.2)	174	24/12/2026
166	CMSN2615	10.0000 : 1	1,100	350	MSN	91,789	95,289	68,900	(25.3)	174	24/12/2026
167	CSHB2612	4.0000 : 1	1,100	500	SHB	16,789	18,789	13,250	(28.0)	174	24/12/2026
168	CSSB2604	4.0000 : 1	1,100	450	SSB	17,777	19,577	16,300	(16.0)	174	24/12/2026
169	CSTB2615	10.0000 : 1	1,100	590	STB	81,888	87,288	71,300	(17.5)	174	24/12/2026
170	CTPB2607	4.0000 : 1	1,100	360	TPB	19,399	20,919	16,200	(21.4)	174	24/12/2026
171	CVHM2614	19.2593 : 1	1,100	1,450	VHM	170,317	196,317	150,300	(23.1)	174	24/12/2026
172	CVIC2603	20.0000 : 1	1,500	1,750	VIC	250,789	284,989	216,000	(23.2)	174	24/12/2026
173	CVJC2603	15.3838 : 1	1,100	1,100	VJC	158,205	174,973	138,800	(20.0)	174	24/12/2026
174	CVPB2614	5.0000 : 1	1,100	470	VPB	33,456	35,906	27,400	(23.1)	174	24/12/2026
175	CVRE2604	4.8288 : 1	1,100	690	VRE	34,766	37,712	27,200	(26.0)	174	24/12/2026
176	CACB2604	1.7245 : 1	2,168	1,190	ACB	22,419	24,333	22,250	(7.6)	174	24/12/2026
177	CFPT2604	9.8641 : 1	2,168	460	FPT	94,696	99,233	72,800	(26.7)	174	24/12/2026
178	CHPG2605	1.7852 : 1	2,168	1,510	HPG	24,100	26,706	23,000	(13.0)	174	24/12/2026
179	CMBB2605	2.0000 : 1	2,168	1,150	MBB	27,000	29,300	25,350	(12.9)	174	24/12/2026
180	CMSN2601	5.0000 : 1	2,168	1,220	MSN	80,000	85,850	68,900	(17.0)	174	24/12/2026
181	CVHM2604	9.6296 : 1	2,168	7,020	VHM	102,074	169,674	150,300	(11.0)	174	24/12/2026
182	CVIB2601	1.8963 : 1	2,168	840	VIB	17,066	18,697	16,100	(12.4)	174	24/12/2026
183	CVNM2601	4.8456 : 1	2,168	790	VNM	62,024	65,852	55,100	(16.2)	174	24/12/2026
184	CHPG2616	4.0000 : 1	2,000	770	HPG	24,100	26,900	23,000	(13.6)	175	25/12/2026
185	CLPB2603	6.0000 : 1	2,000	1,240	LPB	53,400	60,900	52,700	(14.5)	175	25/12/2026
186	CMSN2612	8.0000 : 1	3,000	1,080	MSN	76,200	83,880	68,900	(15.1)	175	25/12/2026
187	CSTB2611	6.0000 : 1	3,000	1,750	STB	71,000	81,260	71,300	(11.4)	175	25/12/2026
188	CVHM2610	7.7037 : 1	3,000	3,100	VHM	179,111	200,835	150,300	(24.8)	175	25/12/2026
189	CHPG2606	2.6778 : 1	3,000	1,350	HPG	23,207	26,983	23,000	(13.9)	176	28/12/2026

190	CACB2606	3.4491 : 1	1,900	890	ACB	21,557	24,385	22,250	(7.8)	185	06/01/2027
191	CFPT2609	15.7826 : 1	1,900	360	FPT	97,162	102,686	72,800	(29.2)	185	06/01/2027
192	CHPG2609	3.5704 : 1	2,100	910	HPG	24,100	27,313	23,000	(14.9)	185	06/01/2027
193	CMBB2609	4.0000 : 1	1,900	480	MBB	29,500	31,460	25,350	(18.8)	185	06/01/2027
194	CMWG2610	8.0000 : 1	3,000	630	MWG	102,000	106,720	77,400	(26.2)	185	06/01/2027
195	CSTB2606	5.0000 : 1	3,000	2,700	STB	66,000	78,450	71,300	(8.2)	185	06/01/2027
196	CTCB2606	3.9176 : 1	2,600	570	TCB	38,687	40,724	33,500	(17.0)	185	06/01/2027
197	CVNM2603	7.7530 : 1	2,400	590	VNM	62,024	66,443	55,100	(16.9)	185	06/01/2027
198	CHPG2610	3.5704 : 1	2,000	1,000	HPG	26,331	29,901	23,000	(22.3)	191	12/01/2027
199	CACB2517	3.4491 : 1	1,300	490	ACB	25,006	26,593	22,250	(15.5)	195	14/01/2027
200	CFPT2533	11.7150 : 1	1,500	370	FPT	103,483	107,583	72,800	(32.4)	195	14/01/2027
201	CHPG2541	3.5704 : 1	1,500	520	HPG	29,456	31,241	23,000	(25.6)	195	14/01/2027
202	CMBB2523	4.0000 : 1	1,400	570	MBB	30,000	32,360	25,350	(21.1)	195	14/01/2027
203	CMWG2527	8.0000 : 1	2,200	920	MWG	95,000	102,040	77,400	(22.8)	195	14/01/2027
204	CSTB2537	6.0000 : 1	2,500	2,430	STB	65,000	79,580	71,300	(9.6)	195	14/01/2027
205	CTCB2523	3.9176 : 1	2,200	430	TCB	44,563	46,287	33,500	(27.0)	195	14/01/2027
206	CVHM2524	7.7037 : 1	3,000	6,110	VHM	141,556	186,314	150,300	(18.9)	195	14/01/2027
207	CVIC2516	4.0000 : 1	3,000	27,000	VIC	125,000	233,000	216,000	(6.1)	195	14/01/2027
208	CVPB2532	3.9302 : 1	2,000	760	VPB	34,389	37,533	27,400	(26.4)	195	14/01/2027
209	CVRE2526	3.8630 : 1	2,300	530	VRE	47,805	49,621	27,200	(43.8)	195	14/01/2027
210	CVIC2604	20.0000 : 1	1,500	1,840	VIC	252,789	287,789	216,000	(24.0)	205	26/01/2027
211	CACB2607	1.7245 : 1	2,000	1,730	ACB	21,384	24,367	22,250	(7.7)	219	09/02/2027
212	CFPT2614	10.0000 : 1	2,000	950	FPT	80,000	89,900	72,800	(19.1)	219	09/02/2027
213	CHDB2605	3.0000 : 1	2,500	1,250	HDB	27,800	31,790	27,450	(15.2)	219	09/02/2027
214	CHPG2615	3.5704 : 1	1,700	700	HPG	25,885	28,420	23,000	(18.2)	219	09/02/2027
215	CSHB2607	2.0000 : 1	2,000	1,030	SHB	15,500	17,260	13,250	(21.6)	219	09/02/2027
216	CFPT2610	11.8370 : 1	1,100	520	FPT	83,845	90,000	72,800	(19.2)	223	11/02/2027
217	CMSN2609	8.0000 : 1	1,600	660	MSN	85,000	89,960	68,900	(20.8)	223	11/02/2027
218	CTPB2605	2.0000 : 1	1,500	680	TPB	18,000	19,380	16,200	(15.2)	223	11/02/2027
219	CVHM2609	8.6667 : 1	2,300	6,300	VHM	125,185	177,012	150,300	(14.7)	223	11/02/2027
220	CVIB2604	1.8963 : 1	1,500	780	VIB	17,540	19,000	16,100	(13.8)	223	11/02/2027
221	CVNM2605	5.8148 : 1	2,000	580	VNM	62,993	66,366	55,100	(16.8)	223	11/02/2027
222	CVPB2608	1.9651 : 1	2,100	1,170	VPB	29,476	31,716	27,400	(12.9)	223	11/02/2027
223	CVRE2603	2.8973 : 1	1,400	1,340	VRE	29,938	33,647	27,200	(17.1)	223	11/02/2027
224	CFPT2612	22.6875 : 1	1,500	560	FPT	75,954	89,340	72,800	(18.6)	244	04/03/2027
225	CHPG2613	4.4630 : 1	1,500	720	HPG	26,778	29,590	23,000	(21.5)	244	04/03/2027
226	CMBB2610	3.0000 : 1	1,500	1,250	MBB	31,000	34,750	25,350	(26.5)	244	04/03/2027
227	CMWG2611	10.0000 : 1	1,500	880	MWG	101,000	109,600	77,400	(28.1)	244	04/03/2027
228	CSHB2606	2.0000 : 1	1,500	1,200	SHB	17,000	19,400	13,250	(30.3)	244	04/03/2027
229	CVIB2605	2.0000 : 1	1,500	1,170	VIB	19,000	21,120	16,100	(22.4)	244	04/03/2027
230	CACB2515	1.7245 : 1	3,900	1,200	ACB	27,420	29,489	22,250	(23.8)	244	04/03/2027
231	CFPT2529	7.8100 : 1	4,700	660	FPT	104,362	109,439	72,800	(33.6)	244	04/03/2027
232	CHDB2509	2.3131 : 1	2,200	2,300	HDB	28,682	34,210	27,450	(21.2)	244	04/03/2027
233	CHPG2539	1.7852 : 1	4,000	1,150	HPG	30,616	32,651	23,000	(28.8)	244	04/03/2027
234	CMBB2521	2.0000 : 1	3,700	1,370	MBB	32,400	35,140	25,350	(27.3)	244	04/03/2027
235	CMWG2525	4.0000 : 1	4,500	3,070	MWG	82,000	94,240	77,400	(16.4)	244	04/03/2027
236	CSTB2533	3.0000 : 1	4,000	4,180	STB	71,000	83,870	71,300	(14.2)	244	04/03/2027
237	CTCB2521	1.9588 : 1	4,200	2,010	TCB	41,723	45,543	33,500	(25.8)	244	04/03/2027

238	CFPT2615	9.8641 : 1	2,000	1,290	FPT	73,981	87,593	72,800	(17.0)	265	25/03/2027
239	CHPG2617	4.0000 : 1	2,000	780	HPG	25,400	28,520	23,000	(18.5)	265	25/03/2027
240	CLPB2604	6.0000 : 1	3,000	1,420	LPB	56,200	64,420	52,700	(19.2)	265	25/03/2027
241	CMSN2611	8.0000 : 1	3,000	1,150	MSN	80,200	88,840	68,900	(19.8)	265	25/03/2027
242	CMWG2612	8.0000 : 1	3,000	1,690	MWG	84,200	97,400	77,400	(19.1)	265	25/03/2027
243	CSTB2610	6.0000 : 1	3,000	1,900	STB	74,700	85,920	71,300	(16.2)	265	25/03/2027
244	CVHM2611	7.7037 : 1	3,000	3,880	VHM	182,963	211,236	150,300	(28.5)	265	25/03/2027
245	CVPB2611	4.0000 : 1	2,000	1,080	VPB	28,400	32,440	27,400	(14.9)	265	25/03/2027
246	CFPT2611	19.7283 : 1	1,500	730	FPT	79,899	93,512	72,800	(22.3)	275	06/04/2027
247	CSTB2608	6.0000 : 1	1,500	2,720	STB	79,000	95,320	71,300	(24.5)	275	06/04/2027
248	CTCB2607	3.9176 : 1	1,500	1,500	TCB	35,259	41,253	33,500	(18.1)	275	06/04/2027
249	CVNM2606	6.7839 : 1	1,500	930	VNM	63,962	70,407	55,100	(21.6)	275	06/04/2027
250	CVPB2609	3.9302 : 1	1,500	1,440	VPB	29,476	34,900	27,400	(20.9)	275	06/04/2027
251	CHDB2603	4.0000 : 1	1,500	1,460	HDB	29,000	35,160	27,450	(23.3)	307	06/05/2027
252	CSSB2603	2.4888 : 1	1,500	1,570	SSB	15,763	19,571	16,300	(16.0)	307	06/05/2027
253	CTPB2606	3.0000 : 1	1,500	1,030	TPB	18,000	20,970	16,200	(21.6)	307	06/05/2027

Nguồn: Bloomberg, FiinproX, KIS Research

CW: Chứng quyền, Sắp xếp theo Ngày giao dịch cuối cùng

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của KIS Vietnam Securities Corp.. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..